| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ Đ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2018/HSST
Ngày : 26/6/2018

**NHÂN DANH**
**N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông PHẠM VĂN TUYÊN
2/. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG
**- Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa**: Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐ-HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐINH ĐĂNG K**. Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1995. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKNKTT: 41 - A, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 41 - A, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Đinh Xuân T, sinh năm 1973. Hiện ở tại: 41 - A, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Con bà: Phạm Hoàng Diễm T, sinh năm 1974. Hiện làm gì, ở đâu không rõ. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 28/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Đăng K là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2017. Để có tiền tiêu xài, K nảy sinh ý định mua ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh đem lên thành phố Đ, Lâm Đồng, bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Thực hiện ý định, K liên hệ với đối tượng tên T(không rõ lai kịch, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy.

Vào ngày 25/12/2017, K từ Thành phố Hồ Chí Minh lên thành phố Đ, Lâm Đồng, thuê phòng trọ tại Khách sạn K ở số 190 - P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng để ở.

Đến ngày 28/12/2017, K liên lạc với T bằng điện thoại và gởi cho T 20.000.000 đồng để nhờ T mua ma túy. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Nhân viên nhà xe Thành Bưởi mang một gói hàng đến Khách sạn K giao cho K, biết là gói hàng do T gửi nên K mang lên phòng 302, Khách sạn K kiểm tra thì thấy có 150 viên thuốc lắc, được gói trong 02 bịch nilon (01 bịch chứa 100 viên nén hình huy hiệu màu xanh, một mặt có chữ NFL; 01 bịch chứa 50 viên nén có ký hiệu hình chữ B) và 23 gói Ketamine. K cất giấu số ma túy trên lên nóc tủ đựng quần áo với dự định sẽ bán lại cho người khác với giá 300.000 đồng/1viên thuốc lắc và 1.000.000 đồng/1 gói Ketamine. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra phòng trọ, phát hiện, bắt quả tang Đinh Đăng K cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 398/GĐ-PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu 100 viên nén màu xanh, có dạng hình huy hiệu, một mặt có chữ NFL đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gởi giám định có khối lượng 34,915 gam là MDMA. MDMA là chất ma túy, nằm trong danh mục I, STT 22, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Mẫu chất ở dạng tinh thể màu trắng đựng trong 23 gói nilon được niêm phong gởi giám định có khối lượng 10,8325 gam Ketamine. Ketamine là chất ma túy, nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2913 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 505/C54B ngày 12/02/2018 của Phân viện kỹ thuật hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Số viên nén màu xanh có ký hiệu chữ B đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gởi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 82/2013/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (Mẫu có Cafein và Dextromethorphame). Chất Ketamine gởi giám định có hàm lương 33,67%, 10,8325 gam, tương đương 3,6473 gam (100%).

Tổng khối lượng các chất ma túy gồm Ketamine và MDMA Đinh Đăng K tàng trữ với mục đích để bán lại cho người khác là 38,5623 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đăng K không thắc mắc, khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 18/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng truy tố Đinh Đăng K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Đăng K khai nhận vào 28/12/2017 bị cáo đã có hành vi mua MDMA và Ketamine của một đối tượng tên T, không rõ lai lịch, ở tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó tàng trữ để nếu có người mua thì bán lại kiếm lời nhưng chưa bán cho ai thì bị bắt với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Đăng K đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 38,5623 gam MDMA và Ketamine với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời nhưng bị cáo chưa kịp bán cho cho ai thì đã bị phát hiện và bị bắt, có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đinh Đăng K từ 09 đến 10 năm tù. Về

xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định cúa pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

*Về hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Đăng K*: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có MDMA và Ketamine, những loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 34,915 gam MDMA và 3,6473 gam Ketamine với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận mới mua ma túy và chưa kịp bán cho ai thì đã bị bắt, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đinh Đăng K đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên căn cứ khoản 1 và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho người khác 34,915 gam MDMA và 3,6473 gam Ketamine, thuộc trường hợp định khung hình phạt tăng nặng theo qui định tại điểm o khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng qui định này để xét xử bị cáo như Kết luận của Kiểm sát viên và Cáo trạng truy tố là phù hợp.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt nào theo qui định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

*Về áp dụng hình phạt bổ sung*: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì đáng kể từ việc Mua bán trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng*:

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

+ Bốn phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 13 gói nilon màu trắng trong, hình chữ nhật, miệng gói đóng dạng kẹp nhựa, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, có gắn sim số 0899797917 (đã qua sử dụng), xét có liên quan đến việc liên lạc để thực hiện hành vi mua bán ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

+ Một Thẻ căn cước công dân mang tên Đinh Đăng K, là giấy tờ tùy thân của bị cáo và một điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus, vỏ màu đen, có gắn sim số 0942139305 (đã qua sử dụng), không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

*Về án phí*: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Đinh Đăng K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] . Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm o khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đinh Đăng K 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Bốn phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định vá 13 gói niln màu trắng trong, hình chữ nhật, miệng gói dạng kẹp nhựa.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen (đã qua sử dụng), có gắn sim số 00899797917;

+.Trả lại cho bị cáo: 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Đinh Đăng K và một điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus vỏ màu đen (đã qua sử dụng), có gắn sim số 0942139305.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 21/5/2018*).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trình**

***Nơi nhận***:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.